

## “THƠ GIAO LỜI KỂ” - TƯ DUY PHI LÍ TRONG TÔI LÀ MỘT KỂ KHÁC CỦA NHẬT CHIÊU

Nhận bài:

05 – 01 – 2018

Chấp nhận đăng:

20 – 03 – 2018

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Bùi Bích Hạnh

**Tóm tắt:** *Tôi là một kẻ khác* của Nhật Chiêu là dòng riêng giữa nguồn chung sáng tạo ở người nghệ sĩ vốn đắm chìm vào thế giới của hư vô, thế giới uyên nguyên của “người ăn gió”. Trở lại địa đàng thi ca, Nhật Chiêu như một “kẻ khác” dám tự xưng danh, tự định đoạt nhân vị. Nếu “Tôi là ai” là phạm trù những nghệ sĩ hiện sinh thường tự vấn thì Nhật Chiêu lại xác quyết “tôi là một kẻ khác”. 36 bài thơ trong “Thơ giao lời kể” có thể xem là một cấu trúc được lắp dính từ 36 câu chuyện kể của một *tôi* phân mảnh, *tôi* đầy ý thức nhân vị. Sự “sắp đặt” của 36 cấu trúc mảnh vỡ này thực chất là lối viết liên thể loại trong sáng tạo Nhật Chiêu. Chất kết dính giữa diễn ngôn thơ và truyện chính là tư duy phi lí của cái “siêu tôi” mà người thơ gọi là “kẻ khác”. Đọc văn bản đa bội “Thơ giao lời kể” dưới điểm nhìn tư duy phi lí, là cách đọc coi trọng tính chủ thể, coi trọng kẻ khác và đề cao thực hành “thơ như là mỹ học của cái khác”.<sup>1</sup>

**Từ khóa:** Nhật Chiêu; “thơ giao lời kể”; nhân vị; liên văn bản; phi lí.

### 1. Mở đầu

Đi từ một lối viết “lạ hóa” “thơ giao lời kể”, *Tôi là một kẻ khác* của Nhật Chiêu, thơ hậu hiện đại có thêm một dự phần ấn tượng. Ý thức tương tác các mã văn bản và phi trung tâm, phi thể loại được xác lập ngay trong tựa đề tập thơ, có cảm giác tương giao với cả lời đề từ vắng mặt. Và như một thách thức sáng tạo, tuyên ngôn nghệ thuật Nhật Chiêu nương theo ý của Rimbaud. Không song trùng trên bước chân của Rimbaud, song khi xưng mình là kẻ khác, nhà thơ đã có ý đồ đi trên nẻo đường sáng tạo Rimbaud, kẻ sáng tạo quyền năng của tiếng nói động vào “hố thẳm tư tưởng”. Đến với các văn bản sắp đặt rời rạc từ 36 lần “giao” lời kể của 36 cái *tôi* phân thân, người đọc vẫn cảm nhận được luật chơi của bàn cờ chữ nghĩa phi logic là chuỗi logic của những ngã suy phận đời, thân người; những cách thi sĩ xưng danh cũng là cách người thơ đeo mặt nạ và nấu mình sau bóng âm. Hành trình của những bản thể siêu *tôi* trong “Thơ giao lời kể” thực chất là thực hành cho một

lối tư duy nghệ thuật “đi lên con người” mà tư duy triết học lấy con người là trung tâm luôn đề cao.

### 2. Tôi nổi loạn để được làm người

Được khơi dậy từ ý tứ Rimbaud, *Je est un autre* (Tôi là kẻ khác), có thể thấy Nhật Chiêu mạo hiểm trong trò chơi mới của nghệ thuật ngôn từ. Trữ tình, từ vai trò cốt cách của thơ, lui xuống hàng “thứ yếu”; nhường chỗ cho sự phình ra của những câu chuyện đời thường như công khai tự sự. Cứ thế, hiện tượng Nhật Chiêu trở nên “lạ” bởi những móc xích lưỡng diện đó. Ca mà kẻ; kẻ mà ma mị, trữ tình. Chính hình thức thể loại đã là một trò chơi phi lí, thì “cái được biểu đạt” không thể không là

<sup>1</sup>Đỗ Lai Thúy

một lối tư duy phi lí: con người phi lí, quan niệm nghệ thuật về con người phi lí và kẻ sáng tạo giải mã phi lí. Song 36 *tôi* - “siêu *tôi*” trong “thơ giao lời kể” chính là trừu xuất từ một cái *tôi* “phi lí” nổi loạn của tinh thần phản kháng và tâm thức mộng mơ.

Với một lối thơ thực hành “lạ hóa” mà khi chủ thể nhập thân, nó là một chỉnh thể toàn vẹn song toàn vẹn

\* Liên hệ tác giả

Bùi Bích Hạnh

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: thachthao111@gmail.com

trong phi lí; khi tẻ thành từng phân khúc, khối toàn vẹn phi lí đó lại là những tác phẩm cắt dán của từng cái tôi sấm vai người kể chuyện. Từ *cộng cỏ dại, ống sáo... đến kẻ mị tình, gái trinh, con điếm...* đều là những câu chuyện phi lí trong kết cấu gián đoạn của nghệ thuật liên văn bản. Thơ trở thành *phi thơ*. Thơ kết thành liên truyện. Truyện của những tứ thơ và thơ của những “cốt truyện”. Tất cả cần có cái nhìn tường giải, khởi đi từ tư duy hóa thân phi lí. Nhìn từ giác độ này, sẽ thấy một kẻ khác trong Nhật Chiêu, đang thực hành lối thơ của cái khác. Cái khác của quan niệm chủ thể - liên chủ thể từ những hóa thân “siêu tôi”, cái khác của giải cấu trúc.

Tôi là gió mây trong vũ trụ, tôi là *con sâu, giếng không; tôi là chiến binh, là thánh nhân, là Trương Chi...* đánh động trong chiều sâu vô thức của con người. Trong nhiều chiều của cái ngã, tôi là một đứa trẻ sơ sinh và cũng là một kẻ tước bỏ quyền sống của cá nhân. *Tôi* sinh ra và *tôi* tự sát. Hành trình chạm vào cái chết:

*tôi là kẻ tự sát  
bước chân còn XA trời  
hận rằng chưa đủ xác  
để hài lòng Chúa tôi*

Nổi loạn là hệ lụy của con người phi lí trong cái nhìn của thuyết hiện sinh. Tuy nhiên trong cảm thức đó, Nhật Chiêu lại thường tìm vào những chỉ báo buông xả thanh thân của con người nội giới - phản kháng như một cách thể vong thân. Nhưng lại là một cách thể chứng thực ngã trong ngã. Bản mệnh không thoát thai từ bản mệnh mà phải là bản mệnh chồng xếp bản mệnh. Cái khác trong thi giới “Thơ giao lời kẻ” là đấu tranh phi lí của con người phản kháng nội tại. Để thêm một giải mã cho câu hỏi triết luận của con người hiện sinh: Tôi là ai?<sup>2</sup>

*thế giới trong tôi  
như đang pha sương mù  
và tôi lơ ngơ lạc lối  
đó là nơi biển đường không có tên  
đó là nơi giao lộ không có đèn  
đó là nơi không có ai để hỏi  
không có cả Godot để chờ*

*Tôi là kẻ đi lạc.* Vậy mà không gian lạc lối trong chính tôi ấy lại là “nơi tôi vẫn đợi chờ TÔI”. Mọi rào buộc đều được tháo gỡ, vỡ toang khi con người không đánh mất mình, không tước mất nhân vị. Đây là thông

điệp “dịu dàng” vốn bước ra từ cõi Thiên của Nhật Chiêu mà vẫn đủ sức đoạn tuyệt với dây chằng xưa cũ trói buộc cá tính sáng tạo và hành vi sống tích cực của những cái tôi bản thể dần thân. Nó chạm vào con thềm khát của con người muốn cởi bỏ hết những cái vỏ bọc như một triển đề che chắn họ, khiến họ mù mờ không định tính được mình và vô hình chung, làm tẩy trắng đi cái thật trong con người u huyền. Trong bối cảnh những thập niên đầu thế kỉ XXI, con người mãi mê trong thế giới phẳng ì của “chat”, của “nickname”, “status”... thì quan niệm của kẻ sĩ, nghệ sĩ động vào khát vọng nhân sinh (con người thì phải sống cho ra người), phải chăng đã động vào thế giới của nhân bản/ nhân tính.

Tôi táo bạo ướm mình vào những phi lí phạm người. Ở hai lời tự thú: Tôi là *gái trinh* và Tôi là *con điếm*, người đọc không khỏi day trời. *Gái trinh* hóa thân thanh sạch, là *quả mọng treo cành, một làn mưa tinh trút, tẩy trần PHÚT hiển linh*. Còn *con điếm* lại là *đêm MƯA đứng trên cầu, tôi cùng mưa lấp liếm, dọn lại những SÁU lâu*. Phi lí trong thân phận. Phi lí trong hành thể. Và phi lí trong cả thiên tính nữ. Đây là “cái khác” của “kẻ khác” động vào phạm trù nhân tính của văn học “vì con người”. Sấm hai vai sang hèn, hai cái tôi nghịch lí. Cái nhìn lạnh của người đời dành cho gái bán hoa luôn khiến cho người trong cuộc ê chề. Song có những cuộc “bán hoa” trong văn chương tưởng chỉ để dành thỏa kẻ

<sup>2</sup>Câu hỏi của những cái tôi hiện sinh đi tìm bản thể. Trong văn học cũng luôn có những người nghệ sĩ mãi mê đi tìm chính mình và bản chất của văn học là một sức “vẫy gọi” của những cuộc “hành hương” của con người về với tận bản thể uyên nguyên khi con người lạc lối ngay trong bản thể trước những con biến động giá trị người. Suốt những thập niên đầu thế kỉ XXI, câu hỏi hiện sinh này có thể xem là nguồn cơn và cũng là đích đến của những cái ngã ngọt ngạt, bị giam cầm thời đại trong những bức tường triết tiêu sự bùng dậy của những cá tính sáng tạo, những bản thể nổi loạn. Không ngoại trừ một khát vọng thành thực - được sống là mình và sống cho cho một thế giới CON NGƯỜI.

mua hoa song lại cứu rỗi loài người: xoa lành những phận đời đầy thương tích. Cái tôi của những *con điếm* vẫy vùng sau giây phút hoan lạc để đi tìm một miền phi lí giữa cái gọi là làm người và được làm người. Tranh chấp giữa hai thế giới sạch và ô đó, Nhật Chiêu đã chứng thực một triết lí về CON NGƯỜI: trong cái nhóp nhóp là lòng trinh bạch trắng ngần. Lời tự thú thóa mạ

những tô tượng phù điêu đắp điểm, làm thỏa khát trái tim ẩn mình khô khốc trong tấm thân bị giày vò, mua đổi. Song đằng sau những phiến khúc đời nhục mạ đâm ướm đau thương đó, đôi khi còn nhỏ cho đời những giọt thuốc làm liền miệng những hổ thương sâu. Nhật Chiêu đã tìm ra đáp án cho con người phi lí? Là một cuộc truy tìm cuộc sống khác của loài người. Thèm sống cho thật ra thẳng người/ con người với tận cùng mỡ xè của ngôn ngữ thân thể. Bởi nó thật nhứt mà không có một thứ thanh âm nào diễn đạt thay cho nó. Là *gái trinh* nhưng *tôi tự mị mình trước hết/ trong cái vòng tự mị của càn khôn*. Đó là bi kịch của những kiếp người. Hóa thân trong mâu thuẫn sạch nhơ. Hóa thân trong những cái nhìn nghiệt ngã của định kiến “đương đại”. Định kiến không chỉ thuộc về một thời quá vãng của văn hóa. Làm tổn thương những phận hoa mỏng tang - thiên tính nữ - trong khúc thơ của Nhật Chiêu lại là định kiến hiện tại. Của một thế giới đàn ông cho mình được mua “bản quyền” trinh bạch của những kiếp đàn bà mà quên mất rằng đàn bà thanh hay nhơ là ở ý thức nội giới. Tưởng *con điểm* hóa ra lại là *gái trinh*. Tưởng *gái trinh* hóa ra chỉ là *mị mình*.

Vì lẽ đó, tôi trong thơ Nhật Chiêu hóa vai thành một chú hề cho cuộc đời giạt giây, cũng là bi kịch của sự vong thân song rất nhân tính:

*tại sao anh hề tự trảm mình?*

*không ai biết*

*trên trời vàng trắng khuyết*

*mang nụ cười mê mị của anh hề*

*đêm đó tôi mơ thấy anh hề hiện về*

*thăm thì*

*thế giới đã*

*rơi xuống thời - không - biết - buồn*

Con người phản kháng dằn dỗi trong những cái nghịch dị. Nhật Chiêu đã cho con người sắm vai tôi với *mặt nạ*, *mặt nạ rắn*:

*kẻ phản địa đàng*

*là tôi*

*con rắn nói như thế*

cũng chính là tiếng kêu của cái tôi khản cổ đi tìm nhân vị với mơ thức về sự ẩn nhẫn, sau chiếc mặt nạ carnival khóc cười tếu táo, đánh rơi:

*tôi là chiếc mặt nạ*

*đi qua ngàn kiếp đời*

*mặt nạ thành vô giá*

*ngàn kiếp chùng rề ôi*

Cũng cùng đi trên những bước đi của Rimbaud, tuy nhiên đối với Phạm Công Thiện, nếu “thân xác tôi như là chủ thể” là ý thức xác lập hành vi sáng tạo bằng thân xác - khuôn diện chủ thể tính vong thân, lưu vong, dự phóng trong thơ ca miền Nam thập niên 50 của thế kỉ XX... thì *Ngày sinh của rắn* là khuôn mặt loang lổ hiện sinh. Tâm thức cổ sơ trong Cửu Long giang khởi nguồn từ cao nguyên Tây Tạng mộng tích đã kiến tạo tâm thức hiện đại của chủ thể sáng tạo miền Nam “ca tụng thân xác”. Hình hài bản mệnh phôi thai đã *thăm dò tiềm thức* (Carl Gustav Jung) một khoảng siêu tượng thực hành giao cấu: *tôi mửa máu đen/ trên nửa đêm Paris/ tôi giao cấu mặt trời sinh ra mặt trăng/ tôi thủ dâm thượng đế sinh ra loài người* (VI). Từ lối tư duy thông diễn, Phạm Công Thiện suy niệm về mâu thuẫn đối kháng giữa sinh mệnh - bạo mệnh: hôn phối, giao hoan “tung bùng” với cõi tượng không thuộc về con người, xa lạ với con người. Bản thể *bùng vỡ* trước cuộc “trốn thoát tự do” trong *hố thẳm*. Mâu thuẫn tự thân của hữu thể, hữu thể với tha nhân của tâm thức hiện sinh thống trị tư duy nghệ thuật, từ đó khai sinh mệnh đề nhân quả hôn phối - ám thị của thế giới siêu tượng.

Phạm Công Thiện phân thân rắn từ những quan niệm về nọc độc đến sự tái sinh lột trần. Cho bản chất người phải lên tiếng tự thú về những ham muốn giao hoan, một cách “tự nhiên” nhất. Đó là trở về với “con người khôn” trong lịch sử tiến hóa của con người. Tham chiếu theo cách này, với tư cách những kẻ sáng tạo đồng đẳng trong hai thế giới tuy có những khu biệt song sự lạ hóa của Phạm Công Thiện và Nhật Chiêu đều có thể bắt nguồn từ lớp cát mặt nạ giữa bối cảnh nhiễu nhương của hai thời đại gổ đầu của những hệ lụy sắp tàn chiến tranh và vớt tàn nhang chưa sạch của thời hậu chiến. Hóa thân thành thân xác rắn, trong Nhật Chiêu âm thầm hơn, không bùng vỡ song lại là một sự cuộn tròn phi lí đến cay nghiệt. Trong *TRÒ CHƠI* làm người. Nếu xem văn bản nghệ thuật, trong đó có văn chương, chạm vào hình nổi của “Cái Nu đi xuống bậc thang” của Duchamp vẫn cứ hiển

minh sau khi con người đã hữu ý bẻ vụn nó ra khỏi hình khối nguyên vẹn thì hình khối nổi kia vẫn cứ mãnh liệt “trơ ra” bằng thân phận dấu vết, một dấu vết đồng đặc không thể tẩy xóa đi được dù con người có tàn bạo can thiệp và dập xóa đến triệt cùng. Những mảnh ghép trong ý đồ phân thân của Nhật Chiêu có thể xem là một hình nổi “phân kháng”<sup>3</sup> như thế. Dù ý đồ nghệ thuật này có thể thuộc về một dòng “văn học thiếu số”<sup>4</sup>.

### 3. Tôi mơ mộng để “đi lên con người” và câu chuyện của kẻ khác “siêu tôi”

Nếu như các nghệ sĩ hiện sinh thường tự vấn “Tôi là ai” thì Nhật Chiêu đã xác quyết “tôi là một kẻ khác”. “Thơ giao lời kẻ” có thể xem là trường ca được lấp dính tung hứng từ 36 câu chuyện kể của một tôi phân mảnh, “tôi” nhân vị. Kỹ thuật xếp chồng văn bản tự sự và trữ tình như một “trò chơi sắp đặt”. Chất kết dính các mạch văn bản thơ chính là tư duy phi lí của cái “siêu tôi” mà người thơ gọi là “kẻ khác”. Đọc văn bản đa bội “Thơ giao lời kẻ” dưới điểm nhìn tư duy phi lí là thái độ đọc coi trọng “kẻ khác” và đề cao thực hành “thơ như là mỹ học của cái khác”.

Từ kỹ thuật liên thể loại một cách có chủ ý này, chủ thể đã để cho cái tôi mờ nhòa với cái siêu tôi. Như trong vai người hóa đá, tôi lưỡng diện đá chẳng phải đá, người chẳng phải người. Hay khi tự sự, thay lời tự bạch của cái đình, tôi đã hóa mã trữ tình thi ca trở thành lời ai

<sup>3</sup>Xem thêm quan niệm về “cái Nu không thể có” của Julien - bàn về sự trần trụi, trong đó, khi đề cập đến những nguyên tắc của nghệ thuật, quan niệm này cho rằng nghệ thuật “không loại bỏ cái gì hết”. Như hình nổi trong tranh “Cái Nu đi xuống bậc thang” của Duchamp, là “cái gì đó vẫn còn sót lại sau khi người ta đã vui thú ồn ào bẻ vụn cái khách quan kia, cũng như sau khi người ta đã bầm nhỏ khối nổi kia, một cái gì đó cứ trơ ra do sự tàn phá kịch liệt - thậm chí càng kịch liệt - thì dấu vết vẫn còn đó” [4, tr.62].

<sup>4</sup>Từ hệ lụy cái nhìn về tâm thức “đi dân” trong “Vì một nền văn học thiếu số” của Kafka.

oán của lối nói “bụi trần” của câu chuyện thời sự, đến không thể gọi khúc thơ này là thơ nữa. Theo ấn tượng thị giác của bạn đọc thì đây chỉ có thể là lời kẻ, nói của những cái tôi trong không gian thực tại đang đối thoại hoặc giữa tôi và không gian siêu tôi đang giao thoại:

*lũ đã cuốn trôi tượng thần*

*trăm năm ruộng mực*

*thay vào đó bằng thân tượng mới tinh*

*còn đang tô vẽ linh tinh*

Cái ngã trong nhiều khúc thơ của Nhật Chiêu “giao lời kẻ”, xét cả “giao” trên mặt cấu trúc văn bản và cấu trúc chủ thể tinh thần, đều tạo nên những diễn ngôn vẫy vào vô thức của một lối thơ giấu mặt mà theo thuyết hậu hiện đại, thì đó là một cách viết “tẩy trắng”. 36 vai hóa thân của chủ thể ở đây không hẳn là sự hóa thân để đi tìm bản thể mà là hóa thân để chứng minh mình “vô âm sắc”. Thế giới người và thế giới đồ vật nhộn nhạo như một vở kịch phi lí, ở đó tôi khước từ mọi ràng buộc. Chỉ còn lại “tự do” mới đủ sức đòi buộc con người. Và với Nhật Chiêu, không phải chết để tước bỏ sự sống mà chết như là một lời buộc trói chính mình: muốn được hiện tồn trong thế giới của hữu thể và trong cả nội giới phi hình hài của những “trò chơi” hóa thân, thử hoán đổi nhân vị. Một thế giới của người lớn quá loay hoay bởi những luật lệ, khắc nghiệt. Nhà thơ đưa con người tìm về với “trò chơi” của “một đứa bé đang chơi, và trong trò chơi em là chúa tể:

*tôi là một đứa bé*

*chơi đá cuội làm nhà*

*có vườn cho chim sẻ*

*CHO cả mẹ và hoa*

Con người chiêm nghiệm về thế giới của trẻ thơ, là môi sinh mà mình đã thành nhân từ đó. Là thế giới của “một đi không trở lại” nhưng trong thăm sâu miền miền viễn của tâm thức người, đó là là một “sân - chơi - linh - thiêng”. Người lớn từng “xin một vé đi tuổi thơ” cũng phải chấp nhận luật chơi của trẻ thơ: Em nặn đất làm nhà, làm vườn, nặn cả chim muông và sinh ra người mẹ. Trong sân chơi của mình, em là chúa tể, sáng tạo cả muôn loài theo ý muốn của em và em chơi giỡn với những thứ do mình tạo ra, đầy hân hoan và say đắm. Người lớn thành tôi thềm thường bước vào thế giới “thiên đàng” ấy nhưng choáng ngợp và say ngất bởi nó có lẽ làm người lớn lạc lõng. Con người của thế giới toan tính kia không còn có thể thanh thân đi trở về vòng chơi của con trẻ. Bởi sợ bị soi suốt, sợ đòi mất trẻ thơ nhận ra mình quá nhiều tí vết, Tôi muốn ẩn tàng, muốn được tẩy trắng. Để có thể bước vào được “sân-chơi-linh-thiền” này, người lớn “phải thu mình nhỏ lại”, nhỏ như vụn vật em vừa tạo ra và chấp nhận những luật chơi

do em bày biện trong vương quốc nhỏ bé chứa đầy hoa, đầy chim muông, đầy mẹ, đầy *Nàng Tiên*. Trong thời đại hậu công nghiệp, văn hóa của con người tập trung vào giải mã con người cá nhân trong sự đấu tranh với chính mình, tự giải phóng mình; để con người “phát triển một cách tự phát, tự nhiên hơn là hướng con người đi theo những “dự án” nào đó”<sup>5</sup>. Đó là hành trình phi lí vượt thoát “đi lên con người”. Tư tưởng nghệ thuật phân mảnh con người trong thơ Nhật Chiêu không gì khác là sự “lượng định lại giá trị con người”, đã xuất hiện trong những quan niệm con người từ chủ nghĩa nhân văn mới của thời Phục hưng ở các nước Tây Âu, những tưởng mới giải phóng tinh thần con người song thực chất chỉ là tạm đè nén “chất người” thân xác trong văn học nghệ thuật cho những bước đi còn lưỡng lự vào miền đất thánh của đêm dài tiền Phục hưng. Để đến những nói dài thời đại tiếp theo của văn minh nhân loại, vấn đề con người giải phóng thân xác được bung tỏa trong tư duy văn học nghệ thuật mà phương Đông, Việt Nam cũng không thể nằm bên lề tâm thức hậu hiện đại đó<sup>6</sup>.

<sup>5</sup>Xem thêm [3]. Lập luận xoay quanh giả thiết giải phóng con người - sự bất lực của loài người, tôn giáo con người đặt ra một giả thiết rất nhân bản. Mà khi lần tìm trong tâm thức mơ mộng “Tôi là một kẻ khác” của Nhật Chiêu, có thể độc giả sẽ ngẫm ra sau bức màn “giao”/ mượn cơ trao tạm lời kẻ của ông, là một phản đề về “lịch sử đấu tranh tự giải phóng” của con người. Với giả thiết “tại sao các tôn giáo và các học thuyết về giải phóng con người từ Ki tô giáo nguyên thủy đến chủ nghĩa xã hội khoa học - với tất cả những lí tưởng cao cả của chúng - đều dẫn tới những kết quả không phải như mong muốn, hơn nữa còn đặt con người vào một thế bị đè nén còn nặng nề hơn...” [3, tr.95]. Từ cách đặt vấn đề này khi nhìn lại văn hóa, đi vào văn bản thơ Nhật Chiêu, chúng ta có thể tìm thấy đâu đó những thông điệp dội vào mộng uyên nguyên của loài người từ hoang khai đến tương lai hậu nhân loại, rằng có khi con người phản kháng, vùng vẫy chỉ để được trở về với con người “trần trụi”.

<sup>6</sup>Theo Huyền Giang, “Sự giải phóng con người về mặt tinh thần, hay nói cách khác, sự lượng định lại về giá trị con người, giống như việc phá vỡ những chướng ngại trên dòng chảy của nền văn minh loài người” [3, tr.111 - 112].

Nhật Chiêu đắm vào những cơn mộng tên người trong huyền tích folklore: Trương Chi, Xuân Hương, Alice, Sheherazade,... Hay ẩn sâu trong những hóa thân trong và thiện: *vũng nước, giếng không, vỏ ốc rỗng*,... để thanh trần miền hoang tưởng. Để dấy lên những phiến đa đoan mà viễn mộng của loài người. Có thể

xem đây là cuộc hóa trang tung bừng theo tư duy Bakhtin, khi loài người phải trú ngụ trong những vũng lầy của không - thời gian ảo thực. Để cân bằng giữa hai thế giới người và *người điên*:

*chôn xác kẻ điên theo người ta kể  
là một gái điếm nghèo khó không tên*

Vừa phi lí hiện sinh, vừa phân tâm u uẩn. Và miền hoang hoài điên đại đó, lại đến lượt mình tạo thành những lối chơi lạ hóa của kiếp nhân sinh. Mộng - thực như xô đẩy nhau song lại bù khuyết cho nhau. Đây chính là phần hồn, là đích chạm trong tư duy liên văn bản của Nhật Chiêu. Không tự bạch mà “giao lời kẻ”. Không muốn làm tôi mà làm cái “siêu tôi” - một kẻ khác lãng du giữa đời nhưng nhằng mà thấy thú, thấy mê toi. Đây có thể xem là hệ lụy đẹp của một cuộc cờ người phi lí. Nổi loạn đến mộng mơ. Nổi loạn đến mê đắm. Và trong cơn mê sáng đó, người thơ Nhật Chiêu đã chứng tử cho một lối thơ “không đi lên vì con người” và khai nở một lối thực hành thơ nhân vị lấy nhân tính làm “kẻ độc hành”. Tự thú cô độc, tự thú cả hành trình thoát ra khỏi thi trình cô độc. Nếu như từ thế kỉ XIX, nhiều nhà tư tưởng lớn đã chứng minh cho những giằng xé giữa ham muốn và trốn thoát tự do thì cũng có thể xem trong văn học Việt mãi đến đầu thế kỉ XXI, giữa môi trường hậu công nghiệp, với những người nghệ sĩ có tư duy thời đại, thì sự giằng xé đó gần như cũng là một tiếng nói bất lực cần một lối vượt thoát để hòng bám víu vào thời đại của tâm thức hậu hiện đại với những giá trị hoán đổi giữa trung tâm và phi trung tâm. Con người tất yếu cần một trung gian - nghệ thuật “giả trang” để tự xác tín cho những hoài nghi<sup>7</sup>. “Thơ giao lời kẻ” vừa phát lộ cái tôi “mặt nạ” song cũng không đè nén/ cưỡng lại cái tôi “bóng âm”. Có thể thử nghĩ đây là căn nguyên để Nhật Chiêu thể hiện tư duy trao quyền định đoạt nhân vị cho nhiều “kẻ khác” mà cũng là cách để cá nhân được làm kẻ khác, tha nhân “dòm ngó” tôi. Cứu cánh của tư duy này đã cho ra những diễn ngôn của người thơ/ người kể chuyện gây xúc động cho chủ thể tiếp nhận bằng những cái kết bất ngờ, nhân bản mà nếu chỉ bằng cấu trúc văn bản nghệ thuật thơ thuần túy trữ tình sẽ không đủ sức tạo ra khoảng trống trong sáng tạo và tiếp nhận. Có thể thấy ám dụ này qua lời kẻ của *kẻ điên đi tìm một nàng tiên, nằm GIỮA bầy gái điếm*. Song trước sức cám dỗ của lòng tham *kim cương đen* của cõi người, *kẻ điên* đã chết, nhưng được về với cõi an yên bởi chút lòng trinh bạch:

*cuồng loạn đám đông tràn lên  
đạp chết kẻ điên  
giành giật nhau viên kim cương huyền bí*

*chôn xác kẻ điên theo người ta kể  
là một gái điếm nghèo khó không tên*

Đó cũng là cứu cánh để cõi người không tự nhấn chìm trong cô độc và hoang lạnh của một môi sinh đơn độc. Vì thế phân tách thân phận bằng bao nhiêu mặt nạ, theo lí thuyết thẩm dò tiềm thức, con người trong thi giới Nhật Chiêu càng đối mặt với bấy nhiêu bóng âm. Đó vừa là ẩn ức vừa là hiện hữu. Sự kết dính những chiều kích phân tâm này đã đưa *Tôi là một kẻ khác* trở thành một kinh nghiệm thẩm mỹ nhân tính.

<sup>7</sup>Khi lí giải tự do như một phạm trù của tâm lí học, đặt con người vào tâm thế “trốn thoát tự do”, Erich Fromm đã đưa ra những nhận định không hề ngụy tín về sự bất lực của con người trước mâu thuẫn giữa lí trí đi tìm tự do và nỗi hoài nghi không có tự do đúng nghĩa từ dẫn chứng nổi bật lực trên trường hợp Kierkegaard. Ông cho rằng “Kierkegaard đã miêu tả cá nhân bất lực bị giằng xé và bị giầy vò bởi những nỗi hoài nghi, bị nhấn chìm trong tâm trạng cô đơn và vô nghĩa” (Xem thêm [2]).

#### 4. Kết luận

Khi con người bất lực trong hành trình tự trào tìm về bản thể, người thơ lại muốn mang mặt nạ, muốn “trảm” mình trong lễ hội hóa trang trào tiếu. Thoát thai

từ mặt nạ của lễ hội đầy trào tiếu này bước vào môi trường văn hóa trong văn học Việt Nam, những gương mặt carnival trong văn bản nghệ thuật đương đại, trong đó có thể giới nghệ thuật thơ Nhật Chiêu là cuộc trùng sinh của những *cái tôi*. Trong đó, con người được bù thỏa ẩn ức tự do. Nhật Chiêu đã dấn thân vào lễ hội đầy nhân văn để đo ước những cái siêu tôi vượt thoát từ vũng đời nhầy nhụa. Có thể xem đây là phần vĩ thanh của *Tôi là một kẻ khác* với thi trình lạ, trong một cuộc chơi đối thoại hỗn dung thể loại và định vị được những diễn ngôn tương tác văn bản. Qua “Thơ giao lời kẻ”, cái tôi nghệ sĩ xác tín quyền lực của chủ thể trong năng lực biểu đạt tâm lí sáng tạo nghệ thuật giữa bối cảnh văn chương Việt đang phải đối mặt với nhiều vấn đề thuộc về con người.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nhật Chiêu (2015). *Tôi là một kẻ khác*. NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.
- [2] Erich Fromm (2007). *Trốn thoát tự do*. NXB Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
- [3] Huyền Giang (2017). *Bàn về văn hóa*. NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [4] Julien (2005). *Cái Nu không thể có - bàn về sự trần trụi*. NXB Đà Nẵng.
- [5] Đỗ Lai Thúy (2015). *Thơ như là mỹ học của cái khác*. NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.

### “POETRY INTERFERE NARATIVE” - IRRATIONALINESS THINKING IN I AM ANOTHER OF NHAT CHIEU

**Abstract:** “Toi là một kẻ khác” (meaning: I am another one) of Nhat Chieu is a separate stream between the creative joint of the artist who is immersed in the world of nothingness, the origin world of “wind eater”. Back to poetry, Nhat Chieu as an “another one” that dares to self-identify, self - determine her personality. If “Toi là ai” (meaning: “Who am I?”) is the category of existentialism artists often self - interviewed, Nhat Chieu be determined by “I am another”. 36 poems in “Thơ giao lời kẻ” (meaning: poetry interfere narrative) can be considered as a structure of 36 stories from debris ego, the ego of full of personality. The “arrangement” of the 36 debris structures is essentially an inter-genre writing in Nhat Chieu's creation. The link between poetry and story discourse is the irrational thinking of the “superego” that poets call “the another”. Reading the “poetry interfere narrative” multifaceted text from the point of view of irrational thinking is a way to read the importance of subjectivity, respect others and promote the practice of “poetry as the aesthetics of the otherness”<sup>1</sup>.

**Key words:** Nhat Chieu; “poetry interfere narrative”; personality; intertextuality; irrationaliness.